



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 25/08/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.9	17:42	21:15	↗
3.1	01:32	04:30	↘
2.6	06:34	11:00	↗
3	10:45	13:30	↘
0.7	18:27	22:00	↗
3.2	01:53	05:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Tùng	KOTA NEKAD	10.6	180	20,902	P/s3 - CL7	00:00	// 03.00	A1-A2
2	M.Cường - Th.Tùng	ANBIEN BAY	7.8	172	17,515	P/s3 - CL1	05:30	// 03.00	A3-01
3	Hà - Tân	YM CREDENTIAL	10.2	210	32,720	P/s3 - CL4-5	02:30	Cano DL	A5-A6
4	Đức	MAERSK NACKA	10.2	172	25,514	P/s3 - CL3	02:00	// 05.00	A1-A2
5	Chính	SUNLY	3.3	76	1,482	P/s1 - TL CL7	02:00		01
6	P.Hung	URU BHUM	10.5	195	25,217	P/s3 - CL5	05:30	// 08.00	A1-A5
7	Kiên - T.Dũng	HONG AN	9.8	172	18,724	P/s3 - CL4	06:30	// 08.00	A2-A6
8	P.Thùy - Quyền	TPC-TK06+TPC-SL16	6	190	6,257	H25 - CanGio	06:00	SR, 2 HT	
9	V.Hải - Đ.Hải	INCRES	9.5	172	19,035	P/s3 - BNPH	08:00	// 10.30	A3-A5
10	Phú	MAERSK KEELUNG	10.7	186	32,416	P/s3 - BP7	09:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A2
11	N.Hiến - Hoàn	KMTC PUSAN	8.5	169	16,717	P/s3 - CL1	17:00	// 13.30	A3-A2
12	Vinh	XIN AN	8	172	18,724	P/s3 - BNPH	18:00	// 21.30	A2-TM
13	P.Hải	ADORA MAGIC CITY	8	324	136,201	CR - P/S	16:00	QTCR	
14	N.Cường	JOSCO REAL	9.8	172	18,885	P/s3 - CL4	00:00	//0230	A3-A6

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Phú - M.Hải	COSCO SHIPPING CAMELLIA	12	366	143,179	CM4 - P/s3	00:00	MT-VTX	A9-A10-SK1
2	Trung - Quân	HMM SAPPHIRE	12.5	336	126,943	P/s3 - CM3	00:30	MP	MR-KS-AWA
3	Duyệt - Đ.Toán	NYK ORION	13.5	336	98,799	CM3 - P/s3	00:30	MP-VTX	MR-AWA
4	Đ.Chiến - Nhật	CSCL YELLOW SEA	10.2	335	116,568	P/s3 - CM4	00:30	MP-VTX	A9-A10-SK1
5	N.Minh - Nghị	YM MODERATION	12.3	293	71,821	P/s3 - CM2	08:30	MP	MR-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Dũng	CATLAI EXPRESS	8.8	172	18,848	BNPH - P/s3	02:30		A5-01
2	N.Dũng	EVER CLEAR	7	172	18,658	CL4 - P/s3	03:00		A3-A6
3	Chương	SITC JUNDE	8.3	172	18,819	CL7 - P/s3	03:00		A5-A2
4	Khái	ERASMUS QUEEN	9	172	18,491	CL1 - P/s3	09:00		A3-A6
5	N.Tuấn - N.Chiến	SPIL NIRMALA	9.8	212	26,638	CL4-5 - P/s3	06:00		A5-A6
6	N.Hoàng - Diệu	YM CONTINENT	8.2	210	32,720	CL3 - P/s3	05:30		A1-A2
7	H.Trường	JOSCO REAL	8.5	172	18,885	CL4 - P/s3	09:00		A2-A6
8	V.Hoàng	SITC FUJIAN	9.1	172	17,360	CL5 - P/s3	08:00		A2-A5
9	M.Hùng	CONG THANH 09	3	80	2,558	CanGio - G14	08:30	SR	
10	M.Tùng	HMM HARMONY	9	172	18,812	BNPH - P/s3	11:00		A5-01
11	Uy	ANBIEN BAY	9	172	17,515	CL1 - P/s3	20:00		A3-A6
12	Quang	MAERSK NACKA	9	172	25,514	CL3 - P/s3	20:00		A3-A6
13	K.Toàn	WAN HAI 293	9.7	175	20,918	CL1 - P/s3	02:30		A2-A1
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng	MAERSK KEELUNG	10.7	186	32,416	BP7 - CL3	20:30		A1-A2
2	Hà	YM CREDENTIAL	9.9	210	32,720	CL4-5 - BP7	22:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
3	P.Hùng	INCRES	9.5	172	19,035	BNPH - CL4-5	22:00		A2-A5
4	Thịnh	ERASMUS QUEEN	7.5	172	18,491	BP6 - CL1	03:00	ĐX	